

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà V Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Kiều O, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lệ Tảo 2, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lưu Chấn V, sinh năm 1988

Hiện trú tại: Karlstraße 101 64285 Darmstadt, Cộng hòa liên bang Đức, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Kiều O trình bày:

Chị và anh Lưu Chấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 8 năm 2014. Sau khi

đăng ký kết hôn, anh Lưu Chấn V quay lại Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống và làm việc. Chị O đã làm thủ tục để xin visa nhưng không được Cơ quan có thẩm quyền tại Cộng hòa Liên bang Đức chấp nhận, nên chị không có điều kiện để sang Đức đoàn tụ cùng anh V. Anh V cũng không muốn quay lại Việt Nam chung sống với chị. Đến nay thời gian xa cách đã gần 6 năm, thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên chị Phạm Kiều O đề nghị được ly hôn với anh Lưu Chấn V.

Về con chung: Chị và anh Lưu Chấn V không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lưu Chấn V hiện đang ở Cộng hòa Liên bang Đức, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Liên bang Đức để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh Lưu Chấn V.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Kiều O vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt anh Lưu Chấn V và chị Phạm Kiều O là đúng quy định tại khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Giữa chị Phạm Kiều O và anh Lưu Chấn V đã không liên lạc với nhau từ lâu, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Kiều O. Con chung, tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét. Chị O phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Kiều O và anh Lưu Chấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 8 năm 2014, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Lưu Chấn V hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về kết quả ủy thác tư pháp: Theo địa chỉ mà chị Phạm Kiều O cung cấp cũng như địa chỉ mà anh Lưu Chấn V đã khai khi làm thủ tục đăng ký kết hôn với

chị Phạm Kiều O, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Liên bang Đức để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lưu Chấn V. Đến ngày mở phiên tòa xét xử ngày 02 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn không nhận được kết quả ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp. Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Công văn hỏi Bộ Tư pháp về việc trả lời kết quả ủy thác tư pháp cho anh Lưu Chấn V. Đến nay, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn chưa nhận được trả lời của Bộ Tư pháp. Tại phiên tòa mở lại vào ngày 26 tháng 6 năm 2020, bị đơn anh Lưu Chấn V vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Chấn V.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Phạm Kiều O và gia đình có đủ cơ sở kết luận: Giữa chị Phạm Kiều O và anh Lưu Chấn V không có cuộc sống chung vợ chồng, vì từ sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh Lưu Chấn V quay trở về Cộng hòa Liên bang Đức. Chị O không xin được visa nên không thể sang Cộng hòa Liên bang Đức đoàn tụ với anh V và anh V không muốn quay về Việt Nam chung sống với chị O, hai người hiện không còn liên lạc với nhau nữa. Như vậy giữa anh Lưu Chấn V và chị O đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Kiều O là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Phạm Kiều O đối với anh Lưu Chấn V.

[4] Về con chung và tài sản chung: Theo lời khai của chị Phạm Kiều O, giữa chị và anh Lưu Chấn V không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Kiều O là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm Kiều O phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Phạm Kiều O và anh Lưu Chấn V được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 266, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Kiều O được ly hôn với anh Lưu Chấn V.
2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Phạm Kiều O trình bày giữa chị và anh Lưu Chấn V không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Kiều O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001841 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Kiều O đã nộp đủ.
4. Về phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm Kiều O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh Lưu Chấn V. Chị Phạm Kiều O được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0001842 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Kiều O đã nộp đủ.

Chị Phạm Kiều O còn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp để tổng đạt bản án cho anh Lưu Chấn V.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Phạm Kiều O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Lưu Chấn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh V Thị Minh Nguyệt

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Đào Tuấn Điệp

Đặng Hồ Điệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nhiều V Thị Minh Nguyệt

Đặng Hồ Điệp

